CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (HSX: NCT)

FireAnt

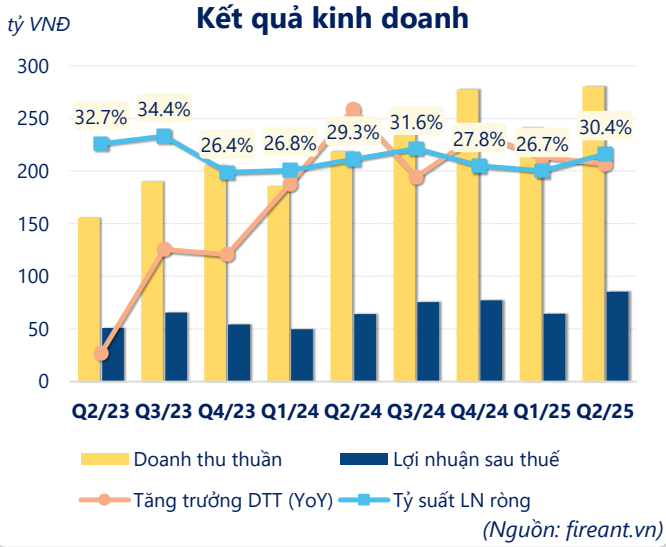
Ngày 30/06/2025	110,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.5%	-2.4%	-4.6%

ROE — Q2/25: 49.7% | +/- YoY: ▲ 5.5%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	280 tỷ VNĐ	▲ 39.0 ▲ 16.4%	▲ 61.0 ▲ 28.0%
LN gộp	135 tỷ VNĐ	▲ 26.0 ▲ 23.6%	▲ 34.0 ▲ 33.4%
LN thuần	107 tỷ VNĐ	▲ 26.3 ▲ 32.5%	▲ 26.5 ▲ 32.8%
LN sau thuế	85.4 tỷ VNĐ	▲ 21.0 ▲ 32.6%	▲ 21.4 ▲ 33.4%

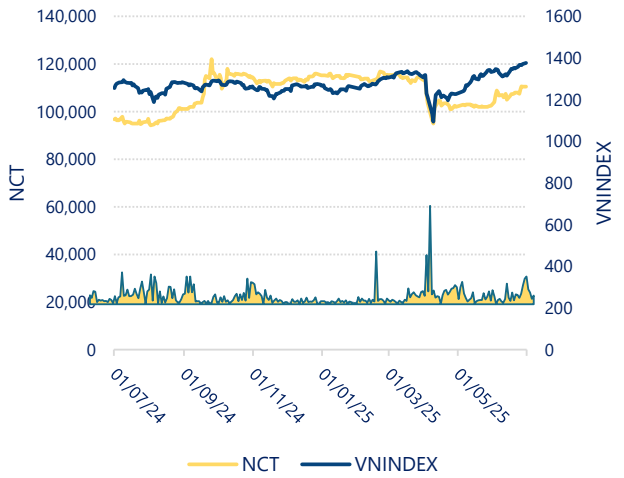
	6T 2025	YoY
DT thuần	522 tỷ VNĐ	▲ 117 ▲ 28.9%
LN gộp	243 tỷ VNĐ	▲ 58.0 ▲ 31.2%
LN thuần	188 tỷ VNĐ	▲ 45.0 ▲ 31.0%
LN sau thuế	150 tỷ VNĐ	▲ 36.0 ▲ 31.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

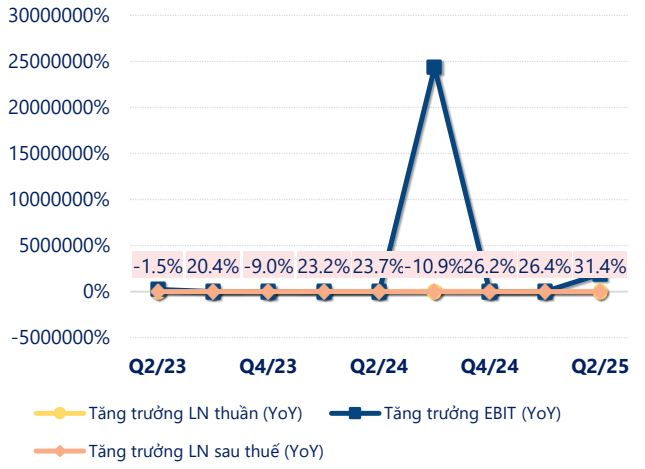
Lịch sử giá



CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (HSX: NCT)

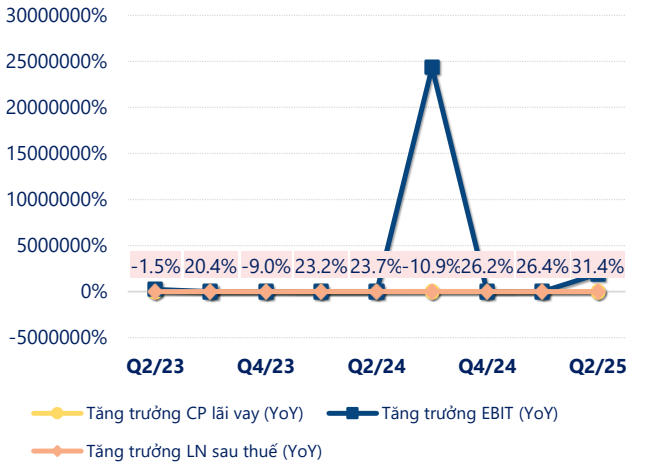
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



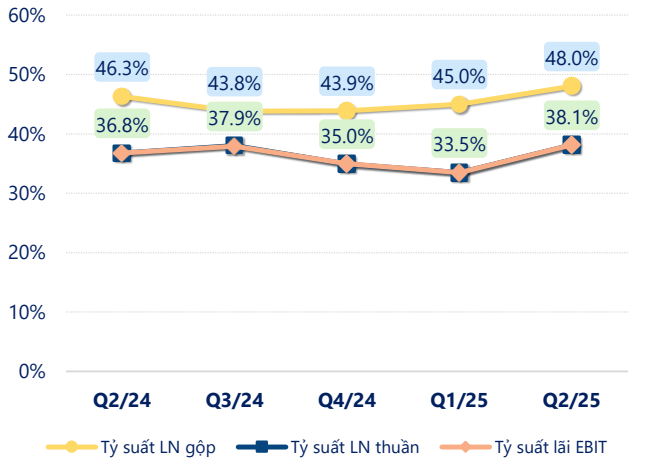
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



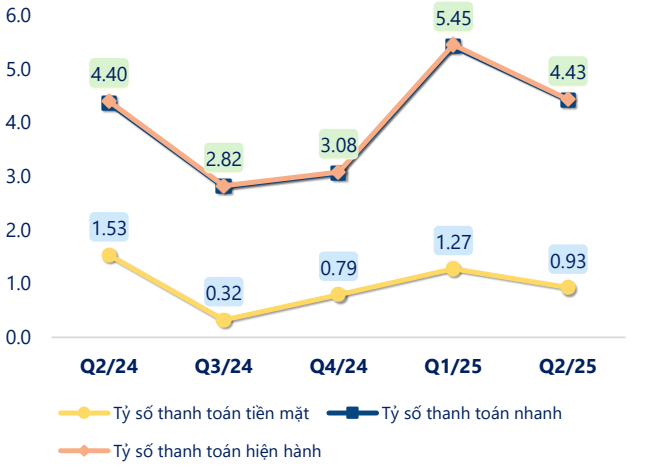
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



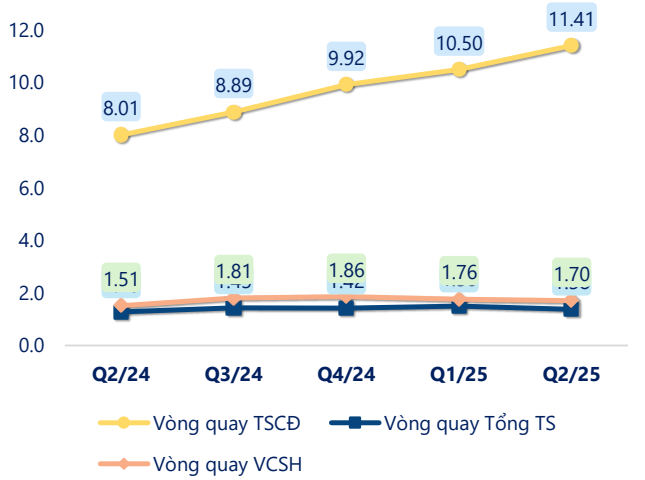
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



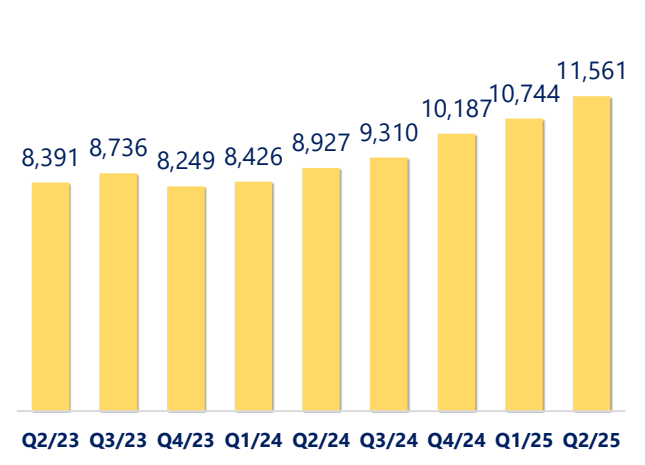
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

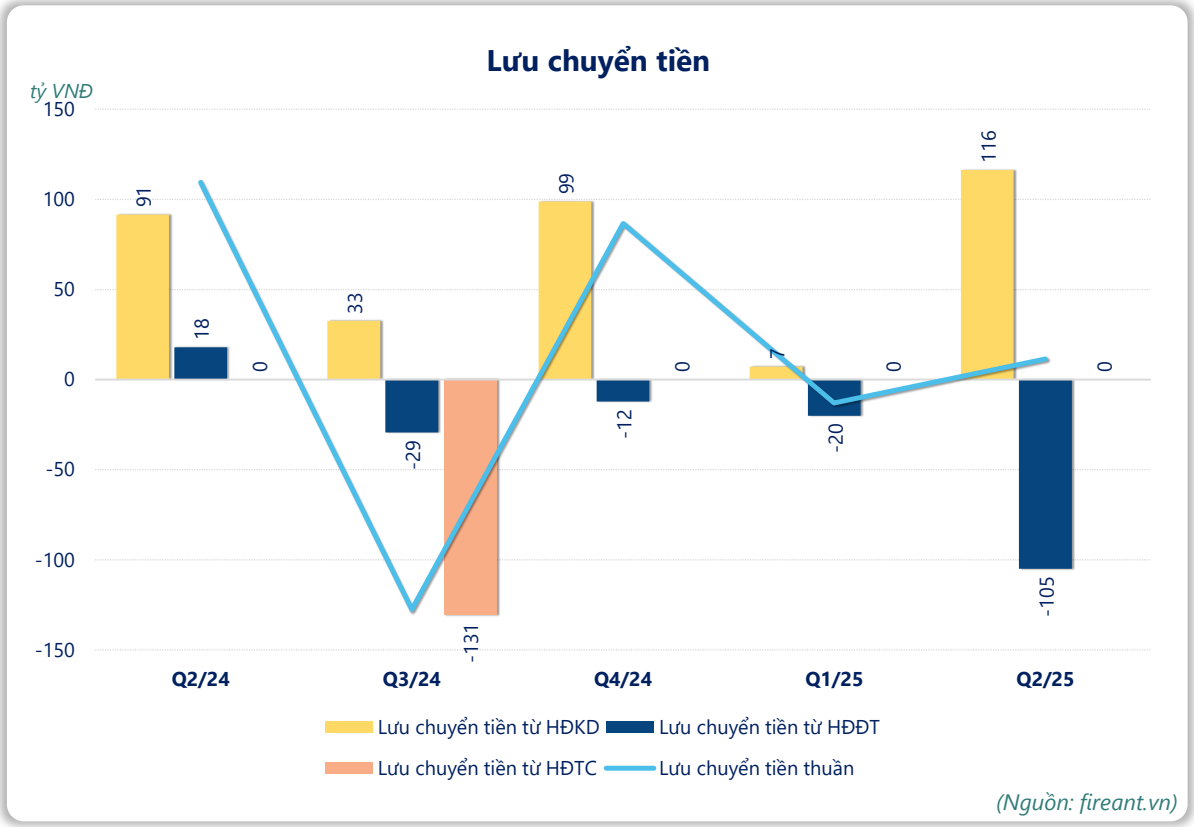


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (HSX: NCT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**280**	**219**	**28.0%**	**522**	**405**	**28.9%**
Giá vốn hàng bán	146	118	23.5%	278	219	27.1%
Lợi nhuận gộp	135	101	33.4%	243	185	31.2%
Doanh thu HĐTC	5.06	3.08	64.1%	8.36	6.17	35.5%
Chi phí TC	0.03	0.03	-12.5%	0.04	0.05	-8.3%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.31	4.07	55.0%	11.5	8.11	41.9%
Chi phí QLDN	**26.5**	**19.7**	**34.4%**	**52.4**	**40.2**	**30.2%**
LN thuần từ HĐKD	107	80.5	32.8%	188	143	31.0%
Lợi nhuận khác	**-0.02**	**0.00**		**-0.02**	**0.00**	**-15506%**
LN trước thuế	107	80.5	32.8%	188	143	31.0%
Lợi nhuận sau thuế	**85.4**	**64.0**	**33.4%**	**150**	**114**	**31.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**85.4**	**64.0**	**33.4%**	**150**	**114**	**31.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)